TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Duy; Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09/10/2005 tại Cà Mau; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi sinh sống: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02, bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Thị Tường V1 và có 01 con chung sinh năm 2023.Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Anh B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma tuý và tiêu xài cá nhân Điện nảy sinh ý định mua bán ma tuý. Lúc 10 giờ ngày 28/11/2023 Điện đón xe buýt đến B tìm gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch mua 20 ống hút nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma tuý và 01 gói nylon kích thước 05cm x 08cm bên trong chứa ma tuý với số tiền 3.000.000 đồng mục đích về bán lại kiếm lời. Sau khi mua ma tuý Điện mang theo ma tuý trong người, đến ngày 30/11/2023 Đ bán ma tuý cho H, T, M (không rõ nhân thân lai lịch) mỗi người một đoạn ống hút chứa ma tuý với giá 200.000đ/ống, số ma tuý còn lại Điện cất giấu trong người. Đến 21 giờ ngày 01/12/2023, Đ gặp Trần Ngọc B điều khiển xe mô tô biển số 60B4-115.15 tại cây xăng thuộc ấp G, xã A. Lúc này, Đ nhờ anh B chở đến phường T tìm chỗ ngủ. Anh B không biết Đ có giấu ma tuý trong người nên đã đồng ý chở Đ, nhưng do không đội mũ bảo hiểm nên khi đi qua khu vực Ấp H, xã A, huyện L thì bị tổ tuần tra 161 thuộc Công an huyện L kiểm tra. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra thì phát hiện Điện cất giấu trong quần lót 02 gói nylon kích thước bằng nhau 05cm x 08cm, trong đó 01 gói bên trong có 17 đoạn ống hút kích thước mỗi đoạn 01cm x03cm và 01 gói nylon bên trong đều chứa ma tuý. Sau đó, lực lượng Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện L điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 2680/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến là ma tuý có khối lượng 3,0468 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9681 gam loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc thắc gì đối với Kết luận giám định số 2680/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 17 đoạn ống hút kích thước mỗi đoạn 01cm x 03cm và 01 gói nylon kích thước 05cm x 08cm bên trong đều chứa ma tuý.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đỏ, thu giữ của Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen biển số 60B4-115.15 thu giữ của Trần Ngọc B. Chưa xác minh được chủ sở hưu nên Cơ quan điều tra đang tạm giữ điều tra xác minh xử lý sau.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-LT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2680/KL-KTHS ngày 08/12/2023 bên trong có chứa ma túy sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng là người làm chứng anh Trần Ngọc B vắng mặt. Anh B đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của anh B không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đ là người nghiện ma túy, do cần tiền để sử dụng ma tuý và tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 21 giờ ngày 01/12/2023, tại Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu 01 số ma tuý gồm 17 đoạn ống hút kích thước mỗi đoạn 01cm x 03 cm, khối lượng 3,0468 gam loại Methamphetamine, và 01 gói ny lon kích thước 05cm x 08cm khối lượng 0,9681 gam loại Methamphetamine, mục đích bị cáo cất giấu ma tuý là để bán kiếm lời thì bị Tổ tuần tra 161 Công an huyện L phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng.

[4] Bị cáo Đ khai trước đó vào ngày 30/11/2023 Đ có hành vi bán ma tuý cho 03 người không rõ nhân thân lai lịch tên H, T, M. Cơ quan điều tra không xác minh làm việc được với H, T, M nên không đủ căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Đ theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý, bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ của bản thân và cộng đồng, biết rõ các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về cất giấu để bán lại nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho việc phát sinh nhiều tội phạm

và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong số 2680/KL-KTHS ngày 08/12/2023 có chứa ma túy sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đỏ, thu giữ của Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen biển số 60B4-115.15 thu giữ của Trần Ngọc B. Chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đang tạm giữ điều tra xác minh xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng theo quy định.[10] Đối với Trần Ngọc B là người cho Đ đi xe nhờ, B không biết trong người Điện có cất giấu ma tuý nên Cơ quan điều tra Công an huyện L không điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật ố"Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật ố"Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ường"Thường vụ Quốc ội"Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2023.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2680/KL-KTHS ngày 08/12/2023 có chứa ma túy sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA H. Long Thành;
- CAH. Long Thành;
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu HS, AV

Trần Nhật Lệ